

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/04/2019 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025”;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ*

*Tỉnh uỷ (khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình 15/TTr-BDT ngày 15/06/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả cho UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

*Ưư*

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)*

Ngày 12/5/2023, Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND về việc phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án); để triển khai thực hiện Đề án thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch với nội dung sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả của Chương trình trong toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp, báo cáo, truyền thông và giám sát, đánh giá. Minh bạch hoá, tạo môi trường tiếp cận nhằm tăng cường sự tham gia, giám sát chủ động của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các tổ chức chính trị - xã hội trong suốt quá trình triển khai thực hiện Chương trình; góp phần ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Yêu cầu**

- Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc; trong đó, chú ý các dự án thuê phần mềm, cơ sở dữ liệu do địa phương đề xuất không nằm trong Đề án của Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp các sở, ngành ở tỉnh, UBND các huyện liên quan có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trình Ủy ban Dân tộc cho ý kiến trước khi phê duyệt nhằm đảm bảo các phần mềm, cơ sở dữ liệu này không rùng rập, chông chéo manh mún giữa các địa phương, tránh lãng phí nguồn lực cho nhiệm vụ này;

- Cụ thể hoá các hướng dẫn, quy trình, quy phạm của Trung ương, gắn trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong triển khai Kế hoạch cũng như ứng dụng chuyển đổi số cho các hoạt động của Chương trình;

- Các cơ quan liên quan ở tỉnh và các huyện thực hiện đầu tư, bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học và công nghệ và quảng bá các sản phẩm địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới;

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức, quản lý, tổ chức Chương trình từ trung ương đến địa phương;

- Triển khai ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra giám sát, đánh giá Chương trình;

- Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá;

- 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường số đồng bộ từ trung ương tới địa phương, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống;

- 100% các cơ quan, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được thông tin tự động về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai;

- Thiết lập và công bố các bộ dữ liệu mở về kết quả triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để công khai cho các tổ chức, người dân;

- Phân đầu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh ...);

- 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số và ứng dụng CNTT trong xử lý tác nghiệp trên môi trường số;

- Phân đầu các cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ tỉnh đến địa phương được đảm bảo hạ tầng, trang bị vận hành Phòng họp trực tuyến;

- Có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn được triển khai trên môi trường số;

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Kế hoạch được triển khai đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng;

- Phân đầu 100% người có uy tín, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; thông tin an ninh, trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế-xã hội vùng thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Đề án;

- Phân đầu từng bước đưa các lễ hội, phong tục tập quán của các dân tộc thiểu số được bảo tồn dưới dạng cơ sở dữ liệu số hóa, đa phương tiện và được phổ biến, giới thiệu đến với cộng đồng trong và ngoài nước thông qua các nhiệm vụ, dự án trong phạm vi Đề án.

### **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

#### **1. Phạm vi**

a) *Phạm vi*: Các sở, ngành, cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình ở tỉnh; các huyện, xã triển khai thực hiện Chương trình;

b) *Thời gian thực hiện*: từ năm 2023 – 2025.

#### **2. Đối tượng thụ hưởng và thực hiện**

a) *Đối tượng thụ hưởng*: Cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình các cấp, người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai thực hiện Chương trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) *Đối tượng thực hiện*: Hệ thống các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở; các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung hoạt động của Chương trình.

### **IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình**

Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện liên quan thực hiện các nhiệm vụ khi có hướng dẫn và yêu cầu của Ủy ban Dân tộc về Hệ thống thông tin báo cáo Chương trình.

#### **2. Cổng thông tin thành phần Chương trình**

Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành, UBND các huyện liên quan phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc trong quá trình xây dựng, đào tạo, vận hành, xử lý khắc phục sự cố các Hệ thống thông tin đã triển khai khi có hướng dẫn và yêu cầu của Ủy ban Dân tộc.

#### **3. Hệ thống họp trực tuyến**

Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh đầu tư hệ thống hội

ngợi truyền hình cho các cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh, cấp huyện bằng ngân sách địa phương theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất; đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

#### **4. Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia**

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì Ủy ban Dân tộc về xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các Dự án, Tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình: giải pháp về triển khai đồng bộ số liệu với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

#### **5. Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn**

Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số và quản lý Hệ thống thông tin Chương trình; nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình.

#### **6. Các dự án xây dựng/thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu do địa phương đề xuất không nằm trong Đề án**

- Ban Dân tộc tỉnh phối hợp các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện liên quan tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét có ý kiến trước khi phê duyệt nhằm đảm bảo các phần mềm, cơ sở dữ liệu này không trùng lắp, chồng chéo, manh mún giữa các địa phương, tránh lãng phí nguồn lực cho nhiệm vụ này;

- Các sở, ngành và địa phương liên quan Chương trình được đầu tư/bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với Hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

### **V. GIẢI PHÁP**

#### **1. Chuyển đổi nhận thức**

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực về chuyển đổi số cho cán bộ triển khai Chương trình và người dân:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động của Chương trình;

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: công nghệ thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu;

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện Đề án.

#### **2. Thể chế số**

Các hệ thống đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Ủy ban Dân tộc.

#### **3. Phát triển nguồn nhân lực**

- Biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số, các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số;

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý, thực hiện và cán bộ triển khai Chương trình các cấp thông qua các hội nghị, hội thảo: biên soạn và phổ biến tài liệu tập huấn ...;

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN do Ủy ban Dân tộc xây dựng;

- Hỗ trợ từ xa trong triển khai sử dụng và xử lý những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai Hệ thống.

#### **4. Xây dựng các hạng mục hạ tầng CNTT và quản trị, vận hành, đào tạo, bảo trì**

- Đầu tư nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý Chương trình ở các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình;

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Xây dựng và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt các hệ thống thông tin thuộc Kế hoạch;

- Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, mô hình 04 lớp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc dự án theo quy định;

- Thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin; các trang thiết bị này được tích hợp vào các dự án thành phần theo yêu cầu thực tế.

#### **6. Huy động nguồn lực triển khai**

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, các thôn, làng đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử;

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

### **VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

1. Nguồn vốn triển khai Kế hoạch tại các cấp được bố trí, đảm bảo từ kinh phí

triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

- Nội dung số 01 và nội dung số 2 thuộc Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3 của Dự án 10: “Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình;

- Tiểu dự án 4, Dự án 5: “Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện ở các cấp: Được trích từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình của các cấp được giao hàng năm.

3. UBND các huyện liên quan chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

- Chủ trì hướng dẫn các sở, ngành ở tỉnh và UBND các huyện thực hiện Kế hoạch, đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động kết nối trong một hệ thống dùng chung theo hướng dẫn, triển khai của Ủy ban Dân tộc;

- Thực hiện các nội dung yêu cầu phối hợp của Ủy ban Dân tộc trong xây dựng, tổ chức triển khai đối với các nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình theo Đề án giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

- Hằng năm, chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm các hoạt động cụ thể và dự toán chi tiết;

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ và kết quả triển khai thực hiện để tổng hợp báo cáo Ủy ban Dân tộc.

### **2. Các sở, ngành có liên quan**

- Ứng dụng chuyển đổi số đối với các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình;

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình;

- Báo cáo kết quả triển khai hằng năm cho UBND tỉnh (quan Ban Dân tộc tỉnh);

- Phối hợp kết nối dữ liệu phục vụ chuyển đổi số về lĩnh vực được giao trong triển khai Phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình thực hiện các Dự án, Tiểu dự án được phân công thuộc Chương trình.

### **3. UBND các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Tây Sơn**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chỉ đạo Phòng Dân tộc các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và Văn phòng HĐND-UBND huyện Hoài Ân, Tây Sơn phối hợp các phòng, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch trình UBND huyện phê



duyet và triển khai thực hiện;

- Cụ thể hoá các hướng dẫn, quy trình, quy phạm của Trung ương, tỉnh, gắn trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong triển khai thực hiện Kế hoạch cũng như ứng dụng chuyển đổi số cho các hoạt động của Chương trình;

- Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch;

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan đầu tư/bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với Hệ thống từ huyện lên tỉnh và Ủy ban Dân tộc; chiết xuất báo cáo theo yêu cầu quy định;

- Báo cáo về kết quả triển khai hằng năm thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh thông qua Ban Dân tộc tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh; yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành và UBND các huyện có liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, có có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp, báo cáo về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) xem xét, có ý kiến chỉ đạo kịp thời./.

## PHỤ LỤC

**NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TRIỂN KHAI  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG  
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định định số /QĐ-UBND ngày /6/2023 của UBND tỉnh)*

TT	NHIỆM VỤ	Phương án triển khai	Chủ trì	Phối hợp	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	Ủy ban Dân tộc đầu tư mua sắm và thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc thực hiện theo hướng dẫn	Các sở, ngành và UBND các huyện liên quan	x	x	x
2	Cổng thông tin thành phần Chương trình	Ủy ban Dân tộc thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc thực hiện theo hướng dẫn	Các sở, ngành và UBND các huyện liên quan	x	x	x
3	Hệ thống họp trực tuyến, có đường truyền chuyên biệt	Đầu tư mua sắm từng cấp đảm bảo kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành và UBND các huyện liên quan	x	x	x
4	Bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ triển khai các Dự án, Tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình: giải pháp về triển khai đồng bộ số liệu	Ủy ban Dân tộc thuê dịch vụ CNTT	Ban Dân tộc thực hiện theo hướng dẫn	Các sở, ngành và UBND các huyện liên quan		x	x

	với Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.						
5	Tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn	Theo Kế hoạch được duyệt	Ban Dân tộc	Các sở, ngành và UBND các huyện liên quan	x	x	x
6	<p>Các dự án xây dựng/thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu do địa phương đề xuất không nằm trong Đề án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dự án xây dựng thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu do địa phương đề xuất; nâng cấp Hệ thống thông tin dữ liệu công tác dân tộc tỉnh Bình Định (khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban Dân tộc).</li> <li>- Đầu tư/bổ trí hệ thống máy tính cho các sở, ngành và địa phương liên quan phục vụ triển khai ứng dụng giám sát, đánh giá của Chương trình, đáp ứng khả năng tích hợp với Hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.</li> </ul>	<p>Đầu tư mua sắm/Thuê dịch vụ CNTT</p> <p>Đầu tư mua sắm</p>	<p>Ban Dân tộc</p> <p>Ban Dân tộc</p>	<p>Các sở, ngành và UBND các huyện liên quan</p> <p>Các sở, ngành và UBND các huyện liên quan</p>	<p>x</p> <p>x</p>	<p>x</p> <p>x</p>	<p>x</p> <p>x</p>